

TRẦN ĐÌNH SỬ (Chủ biên)
NGUYỄN XUÂN KÍNH – NGUYỄN VĂN LONG
HUỲNH NHƯ PHƯƠNG – VŨ THANH
LÃ NHÂM THÌN – TRẦN VĂN TOÀN

LƯỢC SỬ VĂN HỌC VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Lược sử văn học Việt Nam / Trần Đình Sử (ch.b.), Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Văn Long... - H. :
Đại học Sư phạm, 2021. - 340tr. ; 24cm
ISBN 9786045479698

1. Nghiên cứu văn học 2. Lịch sử văn học 3. Việt Nam
895.92209 - dc23

SNK0004p-CIP

TRẦN ĐÌNH SỬ (Chủ biên)
NGUYỄN XUÂN KÍNH – NGUYỄN VĂN LONG
HUỲNH NHƯ PHƯƠNG – VŨ THANH
LÃ NHÂM THÌN – TRẦN VĂN TOÀN

LƯỢC SỬ VĂN HỌC VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI NHÀ XUẤT BẢN	7
LỜI NÓI ĐẦU	9
Chương 1. VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM TỪ KHỞI THỦY ĐẾN HIỆN ĐẠI.....	15
1.1. Văn học dân gian thời kì hình thành nền tảng của văn hoá Việt Nam	18
1.2. Văn học dân gian thời kì Tiền Đại Việt, Champa, Phù Nam ...	20
1.3. Văn học dân gian thời kì quốc gia Đại Việt.....	28
1.4. Văn học dân gian thời kì chuyển tiếp từ văn hoá truyền thống sang văn hoá hiện đại.	52
Chương 2. VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN NĂM 1885: BẢN SẮC RIÊNG TRONG KHU VỰC VĂN HOÁ CHỮ HÁN	61
2.1. Giai đoạn hình thành văn học chữ Hán Việt Nam (từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIV).....	62
2.2. Giai đoạn hình thành văn học chữ nôm, văn học song ngữ Việt Nam (thế kỉ XV đến hết thế kỉ XVII).....	90
2.3. Giai đoạn phồn thịnh văn học chữ Nôm, văn học song ngữ Việt Nam (từ thế kỉ XVIII đến năm 1885).....	113
Chương 3. VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ NĂM 1885 ĐẾN NĂM 1945: CHỮ QUỐC NGỮ VÀ QUÁ TRÌNH HIỆN ĐẠI HOÁ TOÀN DIỆN	171
3.1. Giai đoạn chuyển tiếp từ văn học trung đại sang văn học hiện đại (1885 – 1932).....	172
3.2. Giai đoạn hình thành nền văn học hiện đại (1932 – 1945) ..	191
Chương 4. VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY: TỪ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT ĐẾN ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP THẾ GIỚI	225
4.1. Văn học cách mạng và kháng chiến (1945 – 1975).....	226
4.2. Văn học phân hoá và hiện đại hoá (1954 – 1975).....	252
4.3. Văn học thống nhất và đổi mới (từ sau tháng 4/1975 đến đầu thế kỉ XXI)	276
INDEX	327

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trên thế giới, việc nghiên cứu lịch sử văn học của các quốc gia được tiến hành từ nửa cuối thế kỉ XIX và có vị trí không thể thiếu. Ở Việt Nam, nghiên cứu văn học sử đã bắt đầu từ nửa đầu thế kỉ XX và đã đạt được những thành tựu quan trọng trong nghiên cứu, phê bình văn học.

Tới nay, nghiên cứu văn học sử Việt Nam đã có sự chuyển biến mới đối với việc nhìn nhận sâu rộng hơn về toàn bộ văn học nước nhà, văn học cổ điển, văn học đầu thế kỉ XX, văn học đương đại và sự phát triển của văn học hướng ra thế giới. Tiếp nối hướng đi mới trong xu thế nghiên cứu văn học sử nói chung, nhóm tác giả, do Giáo sư Trần Đình Sử làm chủ biên, đã dày công nghiên cứu để giới thiệu với bạn đọc cuốn sách *Lược sử văn học Việt Nam* – tổng quát văn học Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại.

Với cuốn sách này, nhóm tác giả đã cố gắng làm rõ những vấn đề quan trọng nhất của từng bộ phận và từng giai đoạn văn học qua các khuynh hướng và một số tác giả tiêu biểu trong sự ảnh hưởng của các điều kiện lịch sử, văn hoá, xã hội. Từ văn học thời kì khởi thuỷ, qua hơn một nghìn năm Bắc thuộc, đến các cuộc chiến tranh vệ quốc và sau này là thời kì Đổi mới, hội nhập, từ văn học dân gian đến văn học viết, mỗi thời kì, mỗi bộ phận đều có những đặc trưng về tư tưởng, khuynh hướng, thể loại và có những đại diện tiêu biểu. Công trình *Lược sử văn học Việt Nam* đã khái quát, tổng kết nhiều thành tựu của nghiên cứu lịch sử văn học Việt Nam những năm gần đây, cho thấy một cách nhìn mới về tiến trình văn học cũng như sự vận động của văn học trong giai đoạn hiện nay.

Đây là một công trình có ý nghĩa khoa học, phục vụ nhiều đối tượng độc giả trong nghiên cứu, lí luận, phê bình văn học ở mức độ khái quát, cung cấp những tri thức cơ bản xuyên suốt tiến trình văn học Việt Nam với tư cách là một nền văn học tự chủ, độc lập. Việc biên soạn cuốn sách này cũng nhằm mục đích để dịch và giới thiệu với bạn bè quốc tế một bức tranh cơ bản về văn học Việt Nam.

Nhân dịp ra mắt cuốn sách **Lược sử văn học Việt Nam**, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm xin chân thành cảm ơn các tác giả đã dành tâm huyết nghiên cứu và giới thiệu công trình khoa học có ý nghĩa lớn tới độc giả; trân trọng cảm ơn các thành viên trong Hội đồng thẩm định (GS.TS Đỗ Việt Hùng, GS.TS Trần Nho Thìn, PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp) đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu để tập thể tác giả hoàn thiện cuốn sách này.

Nhà xuất bản Đại học Sư phạm rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ bạn đọc để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản tiếp theo.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

LỜI NÓI ĐẦU

Văn học Việt Nam từ khu vực ra thế giới, từ truyền thống đến hiện đại

Văn học Việt Nam là một nền văn học vừa cổ xưa vừa non trẻ và đang hội nhập với thế giới hiện đại.

Nói cổ xưa vì văn học Việt Nam gắn với lịch sử bốn nghìn năm của dân tộc Việt bắt đầu từ thời các Vua Hùng, gắn với văn học dân gian truyền miệng vốn có vị trí rất quan trọng, nó lưu giữ tinh thần, trí tuệ, ngôn ngữ và là nền tảng của văn học viết của người Việt qua bao nhiêu biến cố lịch sử truyền lại cho thời hôm nay.

Nói là non trẻ vì khác với các nền văn học như Ấn Độ, Trung Hoa, Hy Lạp... là các nền văn học “già”, có từ “thời gian trực” trước Công nguyên (TCN), văn học viết Việt Nam mới xuất hiện từ thế kỉ X sau khi giành lại độc lập từ các triều đại Trung Hoa.

Văn học viết Việt Nam bắt đầu với thứ văn tự ngoại lai là chữ Hán. Sự xâm chiếm của nhà Tần năm 214 TCN và sau đó của nhà Hán năm 111 TCN làm gián đoạn sự hình thành “văn tự sơ khai không theo hình mẫu Hán” của các tộc Choang – Tày – Việt¹ và áp lực chữ Hán khiến người Việt quen với chữ Hán sau nghìn năm Bắc thuộc, nhưng dưới thời Bắc thuộc người Việt không có văn học viết. Theo sưu tầm của Trần Nghĩa², suốt nghìn năm Bắc thuộc, số bài văn do người Việt viết còn lại vẹn vẹn 25 văn bản. Phải có một

¹ Nguyễn Quang Hồng (2008), *Khái luận văn tự học chữ Nôm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.79.

² Trần Nghĩa (2000), *Sưu tầm và khảo luận tác phẩm chữ Hán của người Việt trước thế kỉ thứ X*, NXB Thế giới, Hà Nội.

quốc gia độc lập, người Việt trở thành chủ thể thì mới có được văn học của mình. Từ thế kỉ X, khi quốc gia đã giành lại được độc lập, để xây dựng nền học vấn, giáo dục, khoa cử và văn học của mình, người Việt đã buộc phải di thực cả một ngôn ngữ, văn tự ngoại lai là chữ Hán, văn ngôn, các thể loại, thậm chí cả phong cách, điển cố, thể thức diễn đạt trong văn bản hành chính và sáng tác văn thơ. Sự mô phỏng, vay mượn là không tránh khỏi. Điều quan trọng là người Việt Nam đã vượt qua sự mô phỏng tầm thường để đạt đến tinh hoa như nguyên mẫu và đi sâu biểu đạt tâm hồn dân tộc mình. Văn học chữ Hán thời Lý Trần có những thành tựu độc đáo, đến thời Hậu Lê thế kỉ XV – XVII văn học chữ Hán đã phồn vinh. Các tác gia văn học chữ Hán của Việt Nam đương thời đã thấy Hán văn của họ “không nhường Hán Đường”¹ (Ngô Thì Nhậm), và nhà văn Trung Quốc hiện đại đã thấy trong văn học chữ Hán ấy có những “đại bút trác việt”². Văn học chữ Hán Việt Nam là một bộ phận của văn học chữ Hán Đông Á có bản sắc riêng, mang đậm tinh thần Việt Nam.

Không thể mãi mãi viết bằng chữ Hán, người Việt Nam đã mô phỏng chữ Hán để sáng tạo ra chữ Nôm, thứ chữ thiên về biểu ý và biểu âm, để sáng tác tác phẩm bằng tiếng Việt. Sau những mầm mống từ đầu thế kỉ XII³, XIII, đến thế kỉ XV đã có những tác phẩm hoàn chỉnh như *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi (1380 – 1442). Tập thơ này đánh dấu sự hình thành văn học dân tộc bằng tiếng dân tộc. Văn học tiếng Việt hình thành hầu như cùng thời với nhiều

¹ Xem: Nguyễn Minh Tấn (Chủ biên, 1981), *Từ trong di sản*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, tr.76.

² Vu Tại Chiếu (2000), *Lịch sử văn học Việt Nam*, NXB Quân sự nghệ văn, Bắc Kinh, tr.96.

³ Nguyễn Quang Hồng (2008), *Khái luận văn tự học chữ Nôm*, TLDD, tr.144.

nền văn học lớn châu Âu như Anh, Đức, Ý¹. Từ thế kỉ XVI trở đi đã có cả một dòng văn học tiếng Việt phát triển rầm rộ, đạt đến cực thịnh trong thế kỉ XVIII, cơ hồ lấn át thơ văn chữ Hán. Nó đã sáng tạo ra các thể loại văn học độc đáo của riêng người Việt, Việt hoá nhiều thể loại văn học chữ Hán, biến thành tài sản của người Việt. Văn học tiếng Việt đã đạt đến mức nghệ thuật cổ điển, kết tinh trong *Truyện Kiều* của đại thi hào Nguyễn Du (1765 – 1820) và nhiều tác gia khác. Văn học chữ Nôm đã giúp cho văn học cổ điển Việt Nam thoát dần các khuôn mẫu Hán, trở về với các truyền thống Đông Nam Á, như các truyện thơ, để trở thành văn học độc lập, biểu hiện sâu sắc tâm hồn Việt Nam. Tuy vậy, chữ Nôm là một thứ chữ rất phức tạp, khó phổ biến cho nhiều người, bởi vì người học phải biết chữ Hán trước đã rồi thì mới có thể đọc được và viết được chữ Nôm. Sự lệ thuộc vào chữ Hán của thứ chữ này khiến cho nó gây khó cho người sử dụng. Đó là một điều rất bất tiện, chưa nói đến bất tiện trong phiên âm các từ trong tiếng phương Tây và dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

Văn học Việt Nam đã kết tinh các truyền thống văn học ưu tú của văn học Đông Á. Văn học Việt Nam chịu ảnh hưởng của Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo lâu đời, đồng thời chịu ảnh hưởng sâu sắc của truyền thống bản địa và khu vực.

Tuy nhiên, văn học Việt Nam cũng không ở mãi trong cái khung khu vực. Sự tiếp xúc Đông Tây, bắt đầu từ các giáo sĩ phương Tây đã tạo ra thứ chữ kiểu Latinh để ghi âm tiếng Việt, sau này gọi là chữ quốc ngữ. Sự xâm lược của thực dân Pháp, một mặt gây nên những biến động chính trị, xã hội, mặt khác tạo nên sự tiếp xúc của Việt Nam với

¹ Sự kiện này tương ứng với sự hình thành văn học dân tộc của các nước châu Âu: nhà thơ Anh G. Chaucer (thế kỉ XIV) bắt đầu làm thơ bằng tiếng Anh; Dante bắt đầu sáng tác bằng tiếng Ý thế kỉ XIV; Martin Opitz, Grimmelshausen bắt đầu sáng tác bằng tiếng Đức thế kỉ XVII.

phương Tây, đẩy lên phong trào canh tân theo các tư tưởng tư sản Âu Mỹ. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, khi chữ Hán và các kì thi Hán học bị bãi bỏ, chữ quốc ngữ thịnh hành và cùng với nó, một nền văn học hiện đại theo kiểu châu Âu dần dần xuất hiện. Chữ quốc ngữ rất dễ học, chỉ học một thời gian ngắn là người ta có thể thoát nạn mù chữ mà không cần phải biết một thứ chữ nào trước đó làm tiền đề. Chữ quốc ngữ gắn liền với lời ăn tiếng nói hàng ngày, đoạn tuyệt hẳn với truyền thống biểu đạt của văn ngôn khiến cho văn xuôi phát triển. Tuy có làm gián đoạn truyền thống nhưng chữ quốc ngữ mở ra viễn cảnh mới rộng lớn, và sẽ được bù đắp lại bằng phiên dịch và phiên âm. Đến lúc này, người Việt lại bắt đầu di thực các thể loại văn học châu Âu như du kí, phóng sự, kịch nói, tiểu thuyết, truyện ngắn, phê bình, khảo luận, luận văn, xã luận, thơ tự do,... Từ mô phỏng đến sáng tạo là con đường tưởng như rất dài nhưng lại rất ngắn. Với chữ quốc ngữ, văn học Việt Nam đã chịu ảnh hưởng nhiều mặt của văn học phương Tây và đã tự thay đổi mình cả trong tư duy và diễn đạt. Ý thức logic và lí tính gia tăng rõ rệt ngay trong cấu trúc ngôn ngữ. Hơn nửa thế kỉ, từ 1885 đến 1945, văn học Việt Nam (từ một nền văn học trung đại cổ xưa, gắn với truyền thống khu vực) đã hoá thân thành một nền văn học hiện đại theo mô hình châu Âu, trở thành một bộ phận của văn học thế giới.

Vậy là với sự đổi thay ba thứ chữ viết, văn học Việt Nam đã tự thay đổi vận mệnh của mình, từ chỗ phụ thuộc vào các khuôn mẫu cổ xưa của chữ Hán, chuyển sang bắt đầu tự chủ bằng chữ Nôm, rồi hoà nhập với thế giới theo hướng đa dạng, tự do với chữ quốc ngữ. Sự thay đổi này đã thể hiện sức sống mạnh mẽ của văn học Việt Nam.

Trong lịch sử văn học Việt Nam, văn học thế kỉ XX có vị trí và ý nghĩa đặc biệt, đồng thời trải qua con đường quanh co do mấy cuộc chiến tranh tạo nên. Từ đầu thế kỉ XX đến 1945,

